KẾ HOẠCH DẠY HỌC

**Tập đọc (Tiết 59) : HƠN MỘT NGHÌN NGÀY VÒNG**

**QUANH TRÁI ĐẤT**

**I/ Mục tiêu:**

- Đọc trôi chảy

- Hiểu nội dung và ý nghĩa :Ca ngợi Ma-gien-lăng và đoàn thám hiểm đã dũng cảm vượt bao khó khăn, hi sinh, mất mát để hoàn thành sứ mạng lịch sử: Khẳng định Trái Đất hình cầu, phát hiện Thái Bình Dương và những vùng đất mới .

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Ảnh chân dung Ma-gien-lăng

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **I. Kiểm tra bài cũ*:***  - Gọi HS đọc bài *Trăng ơi … từ đâu đến*  - Nhận xét  **2. Bài mới**  **2.1 Giới thiệu bài:**  - Nêu mục tiêu bài học  **2.2 Hướng dẫn luyên đọc và tìm hiểu bài:**  ***a. Luyện đọc***  - Gọi 6 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài . GV sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS  - Y/c HS đọc bài theo cặp  - Gọi HS đọc toàn bài  - GV đọc mẫu. Chú ý giọng đọc  -Rèn đọc cho hs khiếm thính  **b. Tìm hiểu bài :**  - Gợi ý trả lời câu hỏi:  *+ Ma-gien-lăng thực hiện cuộc thám hiểm với mục đích gì?*  *+ Đoàn thám hiểm đã gặp những khó khăn gì dọc đưòng?*  *+ Đoàn thám hiểm đã bị thiệt hại ntn?*  *+ Hạm đội của Ma-gien-lăng đã theo hành trình nào?*  *+Đoàn thám hiểm của Ma-gien-lăng đã đạt những kết quả gì?*  *+ Câu chuyện giúp em hiểu những gì về các nhà thám hiểm?*      **3. Củng cố dặn dò**  - Nhận xét tiết học. | - 2 HS lên bảng thực hiện theo y/c    - Lắng nghe  - HS tiếp nối nhau đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm  - 1 HS đọc thành tiếng phần chú giải  - 2 HS ngồi cùng bàn đọc nối tiếp từng đoạn  - HS đọc toàn bài  - Theo dõi GV đọc mẫu  +*Nhiệm vụ khám phá những con đường trên biển dẫn* *đến những vùng đất mới*  *+.. phải uống nước tiểu, ninh nhừ giày và thắt lưng ra để ăn…*  *+ Đoàn thám hiểm có 5 chiếc thuyền đã bị mất 4 chiếc thuyền lớn, gần 200 người bỏ mạng, chỉ còn lại 18 thuỷ thủ còn sống sót*  *+ Châu Âu - Đại Tây Dương – châu Mỹ - Thái Bình Dương – châu Á - Ấn Độ Dương – châu Âu*  *+ … khẳng định trái đất hình cầu, phát hiện ra Thái Bình dương và nhiều vùng đất mới*  *+ Những nhà thám hiểm rất dũng cảm, dám vượt khó khăn để đạt mục đích đặt ra*  - Lắng nghe |

**K**Ế HOẠCH DẠY HỌC

**Chính tả ( Tiết 30) : ĐƯỜNG ĐI SA PA**

**I/ Mục tiêu:**

- Nhớ - viết đúng bài chính tả ; biết trình bày đúng đoạn văn trích .

- Làm đúng các BTCT phương ngữ ( 2 ) a , hoặc ( 3 ) a

**II/ Đồ dùng dạy - học**:

- Một số tờ phiếu khổ rộng viết nội dung BT2a hoặc 2b

- Một số tờ phiếu khổ rộng viết nội dung BT3

**III/ Hoạt động dạy - học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Cho cả lớp viết bc 5 – 6 tiếng có nghĩa bắt đầu bằng tr/ch hoặc êt/êch  - Nhận xét  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:**  - Nêu mục tiêu bài học  **2.2 Hướng dẫn HS nhớ - viết**  - GV đọc bài văn , sau đó gọi HS đọc lại  +Phong cảnh ở Sa Pa thay đổi ntn?  - Y/c HS tìm các từ khó, dễ lẫn khi viết  - Viết chính tả  - Viết, chấm, chữa bài  **2.3 Hướng dẫn làm bài tập chính tả**  **Bài tập 2:**  - Gọi HS đọc y/c bài tập  - Y/c HS hoạt động trong nhóm. GV nhắc HS thêm các dấu thanh cho vần để tạo thành nhiều tiếng có nghĩa  - Y/c 1 nhóm dán phiếu lên bảng và đọc phiếu cho các nhóm khác nhận xét  **Bài 3:**  A - Gọi HS đọc y/c và nội dung bài  - Y/c HS làm bài cá nhân  - Gọi HS đọc các câu văn đã hoàn thành. HS dưới lớp nhận xét  - Nhận xét kết luận lời giải đúng  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học | -HS viết  - Lắng nghe  - 2 HS đọc thành tiếng  + Phong cảnh SaPa thay đổi theo thời gian trong một ngày. Ngày thay đổi mùa liên tục  - Học sinh tìm các từ khó viết và viết vào bảng con.  - Viết chính tả vào vở  - 1 HS đọc thành tiếng y/c của bài trước lớp  - HS trao đổi và thảo luận phiếu  - Đọc phiếu nhận xét bổ sung  - 1 HS đọc thành tiếng trước lớp  - 1 HS làm bảng lớp, HS dưới lớp làm bằng bút chì vào SGK  - Làm bài 3  *Thế giới - rộng - biên giới - dài*  - Lắng nghe |

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

**Luyện từ (Tiết 59) : MỞ RỘNG VỐN TỪ:**

***DU LỊCH –THÁM HIỂM***

**I/ Mục tiêu:**

- Biết được một số từ ngữ liên quan đến hoạt động du lịch và thám hiểm ( BT1 , BT2 )

; bước đầu vận dụng vốn từ đã học theo chủ điểm du lịch , thám hiểm để viết nói về du lịch hay thám hiểm . Giảm tải BT3

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Một số tờ phiếu viét nội dung BT1,2

**III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  Giữ phép lịch sự khi đặt câu hỏi  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:**  - Nêu mục tiêu  **2.2 Hướng dẫn HS làm bài tập:**  **Bài 1:**- Gọi HS đọc y/c của bài.  - Tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm  - Đại diện nhóm trình bày kết quả  - Khen ngợi những nhóm tìm được đúng/nhiều từ  **Bài 2:**- Gọi HS đọc yêu cầu BT  - Tổ chức cho HS thi tìm từ tiếp sức  - Cho HS thảo luận  - Cho HS thi tìm từ  - Nhận xét, tổng kết nhóm được nhiều từ, từ đúng nội dung  - Gọi HS đọc lại các từ vừa tìm được  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học. | -HS thực hiện  - 1 HS đọc thành tiếng y/c  - HS ngồi 2 bàn trên dưới trao đổi, làm bài  a) Đồ dùng cho chuyến đi: va li, áo quần, thuốc, lều bạt, võng,…  b) Phương tiện: tàu hoả, tắc xi, ô tô, xe máy, sân bay,…  c) Tổ chức, nhân viên phục vụ du lịch: khách sạn, hướng dẫn viên, nhân viên phục vụ, nhân viên y tế,…  d) Địa điểm tham quan, du lịch: bãi biển, phố cổ, hang động, danh lam thắng cảnh,…  - 1 HS đọc y/c  a) Đồ dùng: bản đồ, vũ khí, giày, áo quần, thuốc men, lương thực khô, đồ uống,.,.  b) Những khó khăn, nguy hiểm: bão tuyết, sa mạc, núi lở, băng tan,…  c) Những đức tính cần thiết: kiên trì, dũng cảm, có sức bền bỉ dẻo dai,giàu nghị lực,…  - Lắng nghe |

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

**Tập đọc (Tiết 60) : DÒNG SÔNG MẶC ÁO**

**I/ Mục tiêu:**

1. Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài.

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn thơ trong bài với giọng vui , tình cảm .

2. Hiểu nội dung : Ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông quê hương .

**II/ Đồ dùn g dạy học:**

-Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc bài *Hơn một nghìn ngày vòng quanh Trái Đất*  - Nhận xét  **2. Bài mới :**  **2.1 Giới thiệu bài :**- Nêu mục tiêu bài học  **2.2 Hướng dẫn luyên đọc**  - Y/c 2 HS nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ (3 lượt). GV sửa lỗi phát âm ngắt giọng cho HS  - Y/c HS đọc phần chú giải  - Y/c HS đọc bài theo cặp  - Gọi HS đọc toàn bài  - GV đọc mẫu. Chú ý giọng đọc  **2.3 Tìm hiểu bài**  + *Vì sao tác giả nói là dòng sông điệu?*  *+ Màu sắc của dòng sông thay đổi ntn trong một ngày?*  *+ Cách nói “dòng sông mặc áo” có gì hay?*  *+ Em thích hình ảnh nào trong bài? Vì sao?*  *+ Nêu nội dung chính của bài?*  **3. Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét lớp học. | - 2 HS lên bảng thực hiện y/c  - Lắng nghe  - HS đọc nối tiếp nhau đọc bài theo trình tự  - 1 HS đọc phần chú giải  - 2 HS ngồi cùng bàn đọc nối tiếp từng khổ thơ  - 3 HS đọc toàn bài trước lớp  - Lắng nghe GV đọc mẫu  + Vì dòng sông luôn thay đổi màu sắc giống như con người đổi màu áo .  - HS tìm các từ ngữ chỉ màu sắc: lụa đào, áo xanh, hây hây rang vàng, nhung tím, áo đen, áo hoa  + Đây là hình ảnh nhân hoá làm cho con sông trở nên gần gũi với con người  + Nắng lên mặt áo lụa đào thiết tha  + Chiều trôi thơ thẩn áng mây  + Cài lên màu áo hây hây rắng vàng  -Ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông quê hương    - Lắng nghe |

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

**Tập làm văn (Tiết 59) : LUYỆN TẬP QUAN SÁT CON VẬT**

**I/ Mục tiêu:**

- Nêu được nhận xét về cách qan sát và miêu tả qua con vật qua baì văn Đàn ngan mới nở

( BT 1 , BT2 ) ; bước đầu biết cách quan sát một con vật để chọn lọc các chi tiết nổi bật về ngoại hình , hoạt động và tìm từ ngữ để miêu tả con vật đó

**II/ Đồ dùng dạy học:**-Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK -Một số tranh, ảnh chó, mèo

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **I. Kiểm tra bài cũ:**  **II. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** - Nêu yêu cầu bài học  **2. Luyện tập:**  *Bài 1, 2-* Gọi HS đọc y/c của bài tập  - Hd HS xác định những bộ phận được quan sát và miêu tả  - GV dán lên bài *Đàn ngan mới nở*  - Gọi HS phát biểu – nói những câu miêu tả các em cho là hay  *Bài 3:* Gọi HS đọc y/c bài  + Khi tả ngoại hình của con chó hoặc con mèo, em cần tả những bộ phận nào?  - Y/c HS viết vào vở kết quả quan sát, tả các đặc điểm ngoại hình của con chó hoặc mèo  - Gọi HS phát biểu  - GV nhận xét  Bài 4: - Gọi HS đọc y/c của bài  - Hướng dẫn: Dựa vào kết quả quan sát đã có tả các hoạt động thường xuyên của con vật. Khi tả chỉ chọn những đặc điểm nổi bật  - Y/c HS làm bài vào vở  - Gọi HS đọc kết quả quan sát. GV ghi nhanh vào 2 cột trên bảng  - Nhận xét khen ngợi những HS biết dùng từ ngữ, hình ảnh sinh động để miêu tả hoạt động của con vật  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - Lắng nghe  - 2 HS đọc thành tiếng trước lớp  + Hình dáng: Chỉ to hơn cái trứng một tí  + Bộ sông: vàng óng, như màu của những con tơ nõn  + …  - 1 HS đọc thành tiếng trước lớp  - Bộ lông, cái đầu, hai tai, đôi mắt, bộ ria, bốn chân, cái đuôi  - HS phát biểu, miêu tả ngoại hình con vật trên kết quả quan sát  - 1 HS đọc  - Lắng nghe  - Làm bài  - HS đọc bài làm của mình  Có một hôm, tôi đang nằm, bỗng thấy nó rón rén bước từng bước nhẹ nhàng đến bên bồ thóc ngồi rình. Bỗng nhiên, nó chụm bốn chân lại, dặt dặt cái đuôi lấy đà rồi phốc một cái. Thế là một con chuột đã nằm gọn ngay trong móng vuốt của mèo. Thật đáng đời cái giống ăn vụng!  - Ghi những từ ngữ hay vào vở  - Lắng nghe |

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

**Luyện từ và câu (Tiết 59) : CÂU CẢM**

**I/ Mục tiêu:**

- Nắm được cấu tạo và tác dụng của câu cảm .

- Biết chuyển câu kể đã cho thành câu cảm ( BT1 , mục III ), bước đầu đặt được câu cảm theo tình huống cho trước ( BT2 ).Giảm tải BT3

- Biết sử dụng câu cảm trong các tình huống cụ thể

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Bảng lớp viết sẵn câu cảm ở BT1

- Một vài tờ giấy khổ to để các nhóm thi làm BT2

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 HS đọc đoạn văn đã viết về hoạt động du lịch hay thám hiểm  **2. Dạy và học bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài** - Nêu mục tiêu bài học  **2.2 Phần nhận xét**  - Gọi HS đọc y/c của các BT 1, 2, 3  + Hai câu văn trên dùng để làm gì?  + Cuối câu văn trên có dấu gì?  *\* Gọi HS đọc phần ghi nhớ*  **2.3 Luyện tập**  *Bài :*- Gọi HS đọc y/c và nội dung bài  - Y/c HS tự làm bài  - Gọi HS nhận xét câu bạn đặt trên bảng  - Nhận xét  *Bài 2:* - HS làm tương tự như BT1  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học - Chuẩn bị bài sau | - 2 HS lên bảng thực hiện y/c  - Lắng nghe  - 3 HS đọc thành tiếng  + ... thể hiện cảm xúc ngạc nhiên, vui mừng trước vẻ đẹp của bộ lông mèo  + ... cảm xúc thán phục sự khôn ngoan của con mèo  - Có dùng dấu chấm than  *- HS đọc ghi nhớ trong SGK*  - 1 HS đọc thành tiếng  - HS lên bảng đặt câu. HS dưới lớp làm bài vào VBT  b) Ôi! Trời rét quá!  c) Bạn Ngân chăm chỉ thật !  d) Bạn Giang học giỏi quá!  - Vài học sinh đọc bài làm của mình  - Lắng nghe  a)Lan ơi, cậu giỏi thật!Bọn tớ cảm phục cậu vô cùng.  b)Ôi! Bạn vẫn nhớ đến ngày sinh nhật của mình à! Thật là hân hạnh được đón bạn hôm nay.  - Lắng nghe |

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

**Tập làm văn (Tiết 60) : ĐIỀN VÀO GIẤY TỜ IN SẴN**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết điền đúng nội dung vào những chỗ trống trong giấy tờ in sẵn - phiếu khai báo tạm trú, tạm vắng ( BT 1) , hiểu được tác dụng của việc khai báo tạm, trú tạm vắng ( BT 2 )

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- phô to mẫu Phiếu khai báo tạm trú, tạm vắng

- 1 bản phô tô Phiếu tạm trú, tạm vắng cỡ to để GV treo bảng

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1.Kiểm tra bài cũ:**  - 1 HS lên bảng dọc đoạn văn tả ngoại hình con mèo hoặc chó  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2.2 Hướng dẫn HS làm bài tập**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc y/c của BT và nội dung phiếu  - GV treo tờ phiếu phô tô phóng to lên bảng, giải thích từ ngữ viết tắt. Hướng dẫn HS điền đúng nội dung vào ô trống ở mỗi mục  - Chú ý: Bài tập này nêu tình huống giả định vì vậy:  + Ở mục địa chỉ em phải ghi địa chỉ của người họ hàng  + Ở mục họ tên chủ hộ em phải ghi tên chủ nhà nơi mẹ con em đến chơi  + Ở mục 1em phải ghi họ, tên mẹ em  + Ở mục 6 em khai nơi mẹ con em ở đâu đến  + Ở mục 9 em phải ghi học tên của chính em  + Ở mục 10 Em điền ngày tháng năm  - GV phát phiếu cho từng HS  - Y/c HS tiếp nối nhau đọc tờ lời khai  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc y/c của bài tập  - Y/c HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gọi HS phát biểu  **Kết luận:** Phải khai báo tạm trú tạm vắng để chính quyền địa phương quản lí được những người đang có mặt hoặc vắng mặt tại nơi ở, những người ở nơi khác mới đến. Khi có việc xảy ra các cơ quan nhà nước có căn cứ để điều tra, xem xét  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Nhắc HS nhớ cách điền vào phiếu tạm trú tạm vắng ; chuẩn bị nội dung cho tiết TLV tuần 31 | -HS thực hiện  - Lắng nghe  - 1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp theo dõi SGK  - Quan sát lắng nghe  - HS nhận phiếu và điền nội dung vào phiếu  - HS đọc rõ ràng, rành mạch để các bạn và thầy cô nhận xét    - 1 HS đọc  - 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi thảo luận  - HS nối tiếp nhau phát biểu ý kiến  - Lắng nghe |

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

Thứ…hai….ngày…5tháng…4 năm 2021

**Toán (Tiết 146) : LUYỆN TẬP CHUNG**

**I/ Mục tiêu:**Giúp HS:

- Thực hiện được các phép tính về phân số .

- Biết tìm phân số của một số và tính được diện tích hình bình hành .

- Giải bài toán có liên quan đến tìm 2 số khi biết tổng ( hiệu ) và tỉ số của 2 số đó .

- BT 1 , 2, 3 .

HS yếu làm bài 1

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS làm các bài tập của tiết 145  - GV chữa bài, nhận xét  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2.2 Hướng dẫn HS luyện tập**  **Bài 1:**- GV y/c HS tự làm bài  - GV chữa bài trên lớp sau đó hỏi:  + Cách thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia phân số  + Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức có phân số  - GV nhận xét  **Bài 2:**- Y/c HS đọc đề bài  - GV y/c HS làm bài  - GV chữa bài  **Bài 3:**- GV gọi HS đọc đề  - Bài toán thuộc dạng gì?  - Y/c HS làm bài  - GV chữa bài  **Bài 4:**  - Tiến hành tương tự như BT3  - GV chữa bài  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà ôn lại các nội dung để kiểm tra bài sau | - 2 HS lên bảng thực hiện theo y/c, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn  - Lắng nghe  - 1 HS lên bảng , HS cả lớp làm bài vào vở  - 1 HS đọc  - 1 HS lên bảng , HS cả lớp làm bài vào vở  Chiều cao của HBH là:  Diện tích của HBN là: 18 x 10 = 180 cm²  - 1 HS đọc  + Bài toán thuộc dạng tìm 2 số khi biết tổng và tỉ của 2 số đó  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  Tổng số phần bằng nhau là  2 + 5 = 7 (phần)  Số ô tô có trong hàng là  63 : 7 x 5 = 45 (ô tô)  Đáp số: 45 ô tô  - Làm bài tập 4  Hiệu số phần bằng nhau là: 9 – 2 = 7 phần  Tuổi của con là: 35 : 7 x 2 = 10 tuổi  Đáp số : 10 tuổi  - Lắng nghe |

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

Thứ…ba….ngày……6…tháng…4…..năm…2021…

**Toán (Tiết 147) : TỈ LỆ BẢN ĐỒ**

**I/ Mục tiêu:**Giúp HS :

- Bước đầu nhận biết được ý nghĩa và hiểu đựoc tỉ lệ bản đồ là gì . ( BT1 , BT2 )

**II/ Đồ dùng dạy học:**

-Bản đồ Thế giới, bản đồ Việt Nam, bản đồ một số tỉnh, thành phố (có ghi tỉ lệ bản đồ ở dưới)

**III/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1.Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2.2 Giới thiệu tỉ lệ bản đồ:**  - GV treo bản đồ Việt Nam, đọc các tỉ lệ bản đồ  + Các tỉ lệ 1 : 10000000 ; 1 : 500000 … ghi trên các bảng đồ đó gọi là Tỉ lệ bản đồ  + Tỉ lệ bản đồ 1 : 10000000 (nuớc VN đã thu nhỏ muời triệu lần)  + Tỉ lệ bản đồ 1 : 10000000 có thể viết  **2.3 Thực hành**  **Bài 1:** - Y/c HS đọc đề bài toán  - Y/c HS nêu được câu trả lời  **Bài 2:**  - Y/c tương tự như bài 1  - GV chữa bài  **Bài 3:**  - GV cho HS đọc đề bài và tự làm bài  - Gọi HS nêu bài làm của mình  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau | - 2 HS lên bảng thực hiện theo yc  - Lắng nghe  - 1 HS đọc  - HS trả lời miệng, không phải viết  Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 1000 dộ dài 1mm ứng với độ dài thật là 1000mm  1mm 1cm 1 dm  1000dm 1000cm 1000mm  - HS chỉ viết số thích hợp vào chỗ chấm  - 1 HS lên bảng, HS cả lớp làm vở  - HS cả lớp làm bài vào vở  a) 10000m - Sai vì khác tên đơn vị độ dài thu nhỏ trong bài toán có đơn vị là dm  b) 10000dm - Đúng vì 1dm trên bản đồ ứng với độ dài thật là 10000dm  c) 10000cm - Sai vì khác tên dơn vị  d) 1km – Đúng vì 10000dm = 1km  - Lắng nghe |

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

Thứ…tư….ngày…7……tháng…4…..năm…2021…

**Toán (Tiết 148) : ỨNG DỤNG CỦA TỈ LỆ BẢN ĐỒ**

**I/ Mục tiêu:** Giúp HS :

- Bước đầu biết được một số ứng dụng của tỉ lệ bản đồ . (BT1 , BT2).

- Với các bài tập cần làm, HS chỉ cần làm ra kết quả, không cần trình bày bài giải.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

-Vẽ lại bản đồ trường mầm non xã Thắng Lợi trong SGK vào tờ giấy to để treo lên bảng

**III/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS làm các bài tập của tiết trước  - GV chữa bài, nhận xét  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **\* Bài toán 1:**  - GV gợi ý  + Độ dài trên bản đồ (đoan AB) dài mấy xăng-ti-mét?  + Bản đồ trường mầm non thị xã Thắng Lợi vẽ theo tỉ lệ nào? (1 : 300)  + 1cm trên bản đồ ứng với độ dài thật là bao nhiêu xăng-ti-mét  + 2cm trên bản đồ ứng với độ dài thật là bao nhiêu xăng-ti-mét  **\* Bài toán 2:**  - Thực hiện tuơng tự như bài toán 1  **2.2 Luyện tập thực hành**  **Bài 1:**  - Y/c HS đọc đề toán  - Y/c HS tính được độ dài thật theo độ dài thu nhỏ trên bảng đồ, rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm  - Y/c HS làm tương tự các trường hợp còn lại  **Bài 2:**  - Y/c HS đọc đề toán  - Y/c HS tính được độ dài thật của phòng học  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - 1 HS lên bảng thực hiện theo yc  - Lắng nghe  2cm  1 : 300  300cm  2cm x 300  Chiều rộng thật của cổng trường là  2 x 300 = 600 (cm)  600cm = 6m  Độ dài thu nhỏ là 102mm  Vậy: 102 x 1000000  - HS đọc đề toán  2 x 500000 = 1000000 rồi viết 1000000 vào chỗ chấm  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  Giải  Chiều dài thật của phòng học đó là  4 x 200 = 800(cm) = 8m  Đáp số: 8m  - 1 HS lên bảng, HS cả lớp làm vào vở  - Lắng nghe |

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

Thứ…năm….ngày…8……tháng…4…..năm…2021…

**Toán (Tiết 149) : ỨNG DỤNG CỦA TỈ LỆ BẢN ĐỒ (tt)**

**I/ Mục tiêu:**Giúp HS :

Biết được một số ứng dụng của tỉ lệ bản đồ (BT1 , BT2).

Với các bài tập cần làm, HS chỉ cần làm ra kết quả, không cần trình bày bài giải.

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi 2 HS làm các bài tập của tiết 148  - GV chữa bài, nhận xét  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2.2 Tìm hiểu bài:**  **\* Bài toán 1:**- GV gợi ý  + Độ dài thật của AB là bao nhiêu mét?  + Trên bản đồ có tỉ lê nào?  + Phải tính độ dài nào?  + Theo đơn vị nào?  **\* Bài toán 2:**  - Thực hiện tương tự như bài toán 1  **2.2 Luyện tập:**  **Bài 1:**  - Y/c HS đọc đề toán  - Y/c HS tính được độ dài thật theo độ dài thu nhỏ trên bản đồ, rồi viết số thích hợp vào ô trống  - Y/c HS làm tương tự các trường hợp còn lại  **Bài 2:**  - HS tự tìm hiểu BT rồi giải  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị dụng cụ để tiết sau thực hành | - 2 HS lên bảng thực hiện theo yc  - Lắng nghe  20m  1 : 500  + Tính độ dài thu nhỏ tương ứng trên bảng đồ  + Xăng-ti-mét  Khoảng cách AB trên bản đồ là  2000 : 500 = 4 (cm)  - Đổi 41km = 41000000 mm  - Với phép chia  41000000 : 1000000 = 41 cần tính nhẩm  - HS đọc đề toán trong SGK  Ở cột 1 viết 50cm ; ở cột 2 viết 5mm ; ở cột 3 viết 1dm  . 5km = 500000cm  500000 : 10000 = 50 (cm)  Viết 50 vào chỗ trống ở cột 1  12km = 1200000cm  Quãng đường từ bản A đến bản B trên bản  đồ là  1200000 : 100000 = 12 (cm)  - Lắng nghe |

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

Thứ…sáu….ngày…9……tháng…4…..năm…2021…

**Toán (Tiết 150) : THỰC HÀNH**

**I/ Mục tiêu:**Giúp HS

- Tập đo độ dài đoạn thẳng trong thực tế , tập ước lượng . ( BT1 HS có thể đo độ dài đoạn thẳng bằng thước dây , bước chân ) .

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Thước dây cuôn hoặc đoạn dây dài có ghi dấu từng mét, một số cọc mốc … (để đo đoạn thẳng trên mặt đất)

**III/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Hướng dẫn thực hành tại lớp**  - Hướng dẫn HS cách đo độ dài đoạn thẳng và xác định 3 điểm thẳng hàng trên mặt đất như trong SGK  **2. Thực hành ngoài lớp**  - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ  - Giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm, cố gắng để mỗi nhóm thực hành một loạt động tác khác nhau  Bài 1: Thực hành đo độ dài  *\* Yêu cầu:* HS dựa vào cách đo (như hướng dẫn và hình vẽ trong SGK) để đo độ dài giữa 2 điểm cho trước  *\* Giao việc:*  - Chẳng hạn:  + Nhóm 1: đo chiều dài lớp học  + Nhóm 2: đo chiều rộng lớp học  + Nhóm 3: đo khoảng cách 2 cây ở sân trường  - Ghi kết quả đo được theo nội dung như bài 1 trong SGK  *\* Hướng dẫn, kiểm tra ghi nhận xét quả thực hành của mỗi nhóm*  Bài 2: Tập ước lượng độ bài  - Cho HS thực hiện như bài 2 trong SGK  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học | -Quan sát  - Nhận nhiệm vụ và thực hành  - HS dựa vào hình vẽ SGK rồi đo độ dài giữa 2 điểm  - Mỗi HS ước lượng 10 bước đi xem được khoảng cách mấy mét, rồi dùng thước đo để kiểm tra lại  - Lắng nghe |

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

**Khoa học (Tiết 59) :NHU CẦU CHẤT KHOÁNG CỦA THỰC VẬT**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết mỗi loài thực vật , mỗi giai đoạn phát triển của thực vật có nhu cầu chất khoáng khác nhau .

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Hình trang 118, 119 SGK

- Sưu tầm tranh ảnh, cây thật hoặc lá cây, bao bì quảng cáo cho các loại phân bón

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới:**  **a.Giới thiệu bài**: Nêu mục tiêu  **b. Hoạt động:**  ***HĐ1:*** **Vai trò của chất khoáng đối với thực vật**  - Làm việc theo nhóm nhỏ  - Y/c nhóm quan sát hình các cây cà chua a, b, c trang 118 SGK- thảo luận  - Y/c các nhóm lên báo cáo kết quả làm việc của nhóm mình  **\* Kết luận:** Trong quá trình sống, nếu không được cung cấp đầy đủ các chất khoáng, cây sẽ phát triển kém. Điều đó chứng tỏ các chất khoáng đã tham gia vào thành phần cấu tạo và các hoạt động sống của cây. Nitơ là chất khoáng mà cây cần nhiều  ***HĐ2:*** **Tìm hiểu vai trò chất khoáng của thực vật**  + Nêu một số ví dụ về các loại cây khác nhau, hoặc cùng một cây trong những giai đoạn phát triển khác nhau, cần những lượng khoáng khác nhau  + Nêu ứng dụng trong trồng trọt về nhu cầu chất khoáng của cây  - Phát phiếu học tập cho các nhóm  + Những loại cây nào cần được cung cấp nhiều nitơ hơn?  + Những loại cây nào cần được cung cấp nhiều photpho hơn?  + Những loại cây nào cần được cung cấp nhiều kali hơn?  **\* Kết luận:**  . Các loài cây khác nhau cần các loại chất khoáng với nhiều lượng khác nhau  . Cùng một cây ở giai đoạn phát triển khác nhau, nhu cầu về chất khoáng cũng khác nhau  . Biết nhu cầu chất khoáng của từng loại cây, của từng giai đoạn phát triển của cây sẽ giúp nhà nông bón phân đúng liều lượng, đúng cách để được thu hoạch cao  **3.** **Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học | - lắng nghe  - Các nhóm quan sát hình các cây và thảo luận các câu hỏi  - Đại diện nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận  - Lắng nghe  - Nhận phiếu học tập, dựa vào mục bạn cần biết để làm BT  + Lúa, ngô, cà chua, đay, rau muống  + Lúa, ngô, cà chua  + Khoai lang, cà rốt, cải củ  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Khoa học (Tiết 60) : NHU CẦU KHÔNG KHÍ CỦA THỰC VẬT**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết mỗi loài thực vật , mỗi giai đoạn phát triển của thực vật có như cầu về không khí khác nhau .

**II/ Đồ dùng dạy học:**

-Hình trang 120, 121 SGK

-Phiếu học tập đủ dùng cho các nhóm

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 HS trả lời câu hỏi về nội dung bài trước  **2. Bài mới:**  **a.Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **b. Hoạt động**  ***HĐ1:*** **Sự trao đổi khí của thực vật trong quá trình quang hợp và hô hấp**  + Không khí có những thành phần nào?  + Kể tên những khí quan trọng đối với đời sống của thực vật  + Trong quang hợp, thực vật hút khí gì và thải ra khí gì?  + Trong hô hấp, tv hút khí gì và thải ra khí gì?  + Quá trình quang hợp xảy ra khi nào?  + Quá trình hô hấp xảy ra khi nào?  + Điều gì xảy ra với thực vật nếu một trong 2 quá trình trên ngừng?  **\* Kết luận:** Thực vật cần không khí để quang hợp và hô hấp. Cây dù được cung cấp đủ nước, chất khoáng và ánh sáng nhưng thiếu không khí cây cũng không sống được  ***HĐ2:*** **ứng dụng trong thực tế về nhu cầu của không khí của thực vật**  + Thực vật ăn gì để sống? Nhờ đâu thực vật thực hiện được điều đó?  + Nêu ứng dụng trong trồng trọt về nhu cầu khí các-bô-níc của thực vật?  + Nêu ứng dụng về nhu cầu khí ô-xi của thực vật?  \* Kết luận: Biết được nhu cầu về không khí của thực vật sẽ giúp đưa ra những bện pháp để tăng năng suất cây trồng  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - 2 HS lên bảng trả lời  - lắng nghe  + Không khí gồm 2 thành phần chính là khí ô-xi và ni-tơ  + Khí ô-xi và khí các-bô-níc rất quan trọng đối với dời sống thực vật  + Khí các-bô-níc có trong không khí được lá cây hấp thụ và nước có trong đất được rễ cây hút lên  -HS trả lời  + Nhờ chất diệp lục có trong lá cây mà thực vật có thể sử dụng năng lượng ánh sáng mặt trời để chế tạo chất bột đường từ khí các-bô-níc và nước  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Địa lý ( Tiết 30): THÀNH PHỐ HUẾ**

**I/ Mục tiêu:**

- Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Huế :

+ Thành phố Huế từng là kinh đôcủa nước ta thời Nguyễn .

+ Thiên nhiên đẹp với nhiều ct kiến trúc cổ khiến Huế thu hút được nhiều khách du lịch .

- Chỉ được thành phố Huế trên bản đồ .

**II/ Đồ dùng dạy học:**- Bản đồ hành chính Việt Nam

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |  |
| **1. Kiểm tra bài cũ**  **2. Bài mới:**  **a. Giới thiệu bài:** - Nêu mục tiêu  **b. Hoạt động:**  ***HĐ1:*** **Thiên nhiên đẹp với các công trình kiến trúc cổ**  + Y/c HS tìm trên bản đồ kí hiệu và tên thành phố Huế.  + Y/c HS xác định vị trí tỉnh (thành phố) của các em rồi từ đó nhận xét hướng mà cá em có thể đi đến Huế  + Con sông hảy qua tp Huế là sông nào  + Nêu các ct kiến trúc cổ kính của Huế  + Các ctkt cổ kính có từ bao giờ? vào thời của vua nào?  \* GV bổ sung thêm:  + Phía Tây, Huế tựa vào các núi, đồi của dãy Trường Sơn, phía đông nhìn ra biển  + Huế là cố đô là kinh đô của nhà Nguyễn từ cách đây hơn 200 năm  ***HĐ2:*** **Huế - thành phố Du lịch**  - GV y/c HS trả lời câu hỏi của mục 2  + Nêu được tên của các địa điểm du lịch dọc theo sông Hương  + Kết hợp với ảnh, nêu tên và mô tả cho nhau nghe về địa điểm có thể đến thăm quan  **3. Củng cố dặn dò:**  - Dặn HS chuẩn bị tranh ảnh về thành phố Đà Nẵng | - HS trả lời  - Lắng nghe  - HS thảo luận cặp đôi, chỉ cho nhau về thành phố Huế trên bản đồ hành chính Việt Nam  + HS lên bảng chỉ hướng đi  + Sông Hương  + Kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ, lăng Tự Đức, điện Hòn Chén …  + Các công trình mnày có từ rất lâu: hơn 3000 năm về trước vào thời vua nhà Nguyễn  - Lắng nghe  - Lăng Tự Đức, điện Hòn Chén, chùa Thiên Mụ, khu kinh thành Huế, cầu Trường Tiền  + Kinh thành Huế: một số toà nhà cổ kính …  + Chùa Thiên mụ: năm ngay bên sông, có các bậc thang lên đến khu có tháp cao, khu vườn khá rộng …  + Cầu Trường Tiền: bắc ngang sông Hương …  + HS các nhóm lên trình bày. Mỗi nhóm chon và kể một địa điểm đến thăm quan  - Lắng nghe |  |